TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:22/2023/HS-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Hương Thanh**
2. Ông **Hồ Văn Hào**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Nhung**- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ Antham gia phiên toà: Bà **Đặng Thị Kim Thoa** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Thái Trung K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 9 năm 1988, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Bá C, sinh năm: 1959, con bà Trần Thị H, sinh năm: 1963; Vợ: Trương Thị Hồng H1, sinh năm: 1994; Con: Có 01, sinh năm: 2013; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 24 tháng 01 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "buôn bán hàng cấm", theo bản án số: 04/2011/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 02 năm 2023 cho đến nay (có mặt)

- Người chứng kiến:

+ Anh Đậu Huy H2, sinh năm: 1970

+ Anh Đậu Ngọc M, sinh năm: 1995

Đều trú tại: Xóm Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Tất cả đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 15 tháng 02 năm 2023 Thái Trung K đón xe buýt đi từ nhà đến khu vực khối B, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma tuý về sử dụng. Tại đây K đã tìm và mua được của một người đàn ông không quen biết 04

viên nén màu hồng có đặc điểm, kích thước giống nhau, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên có dòng chữ "WY" là ma tuý tổng hợp (Methamphetamine) được bọc vào trong một túi ni lông trong suốt với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma tuý, Thái Trung K cất giấu bên trong chiếc tất chân trái mà K đang mang rồi đón xe về nhà. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi K đang ngồi nói chuyện với anh Đậu Ngọc M thì bị tổ công tác Công an thị xã T kiểm tra. Biết không thể che dấu hành vi của mình nên Thái Trung K đã tự nguyện lấy trong tất trái ra 01 gói ni lông trong suốt, kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng, có cùng đặc điểm như đã nêu trên giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng sau đó dẫn giải Thái Trung K về trụ sở tiếp tục điều tra, tại cơ quan điều tra Thái Trung K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 16/02/2023, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: Toàn bộ vật chứng thu giữ của Thái Trung K sau khi loại bỏ túi ni lông có tổng khối lượng là 0,42gam.

Tại bản Kết luận giám định số:206/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 22/02/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Thái Trung K gửi đến giám định là ma tuý (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Thái Trung K có tổng khối lượng là 0,42gam (không phẩy, bốn mươi hai gam).

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà tỉnh Nghệ An đã truy tố Thái Trung K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249- BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38- BLHS: Xử phạt bị cáo Thái Trung K từ 18 đến 20 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy"

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư hình chữ nhật có kích thước (22x10,2)cm, được dán kín, trên các mép dán có chữ ký của những người liên quan bên trong có hai viên nén màu hồng có cùng đặc điểm kích thước, có tổng khối lượng 0,22gam và túi ni lông thu giữ của Thái Trung K, phong bì niêm phong. Số ma tuý còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 15 phút, ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại xóm Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 15/02/2023 tại Xóm Đ, xã N, thị xã T, tổ công tác Công an thị xã T đã bắt quả tang Thái Trung K có hành vi tàng trữ 0,42gam ma tuý (Methamphetamin), mục đích Thái Trung K tàng trữ là để sử dụng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của mình là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị tuy nhiên để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên năm 2011 đã bị kết án về tội "buôn bán hàng cấm" nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chính tỏ rằng bị cáo là người xem thường pháp luật vì vậy đối với bị cáo cần phải có môt mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự.

Kết hợp với việc xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với số ma tuý thu giữ của Thái Trung K là 0,42 gam Cơ quan cảnh sát điều tra đã lấy 0,2gam để trưng cầu giám định và sử dụng hết trong

quá trình giám định. Số ma tuý còn lại được niêm phong trong 01 phong bì thư hình chữ nhật có kích thước (22x10,2)cm bên trong có chứa hai viên nén màu hồng có cùng đặc điểm kích thước, có tổng khối lượng 0,22gam và túi ni lông thu giữ của bị cáo. Xét đây là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Thái Trung K tại khu vực khối B, phường Q, thị xã T do chưa xác định được thông tin địa chỉ nên chưa có cơ sở để xử lý. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục điều tra để xử lý theo theo quy định.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Thái Trung K 18 (mười tám) tháng tù về tội " tàng trữ trái phép chất ma tuý" thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam 16/02/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư hình chữ nhật có kích thước (22x10,2)cm, được dán kín, trên các mép dán có chữ ký của những người liên quan bên trong có hai viên nén màu hồng có cùng đặc điểm kích thước, có tổng khối lượng 0,22gam và túi ni lông thu giữ của Thái Trung K và phong bì niêm phong. Số ma tuý còn lại đã sử dụng trong quá trình giám định.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ 15 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án): Buộc bị cáo Thái Trung K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hoà;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền